**KẾ HOẠCH BÀI DẠY - TUẦN 8**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 4C**

**CHỦ ĐỀ: TRẢI NGHIỆM VÀ KHÁM PHÁ**

**Tên bài học: Tiết 57 : ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I ; Số tiết: 07**

*Thời gian thực hiện: Ngày: 30,31/10 – 01,02,03/11/2023*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức***

- Đọc đúng và bước đầu biết đọc diễn cảm những câu chuyện, bài thơ đã học từ đầu học kì; tốc độ đọc 80-85 tiếng/phút. Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hay chỗ ngắt nhịp thơ.

- Đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Nhận biết được chi tiết và nội dung chính trong các bài đọc. Hiểu được nội dung hàm ẩn của văn bản với những suy luận đơn giản.

- Hiểu nội dung bài đọc (nhận biết được một số chi tiết và nội dung chính, những thông tin chính của bài đọc, bước đầu hiểu được điều tác giả muốn nói qua văn bản dựa vào gợi ý, hướng dẫn). Bước đầu biết tóm tắt văn bản, nêu được chủ đề của văn bản (vấn đề chủ yếu mà tác giả muốn nêu ra trong văn bản).

- Nghe- Viết đúng chính tả,đúng kích cỡ chữ , trình bày sạch đẹp đoạn viết

- Nhận biết được quy tắc viết hoa tên riêng của địa danh nước ta.

 - Nhận biết được quy tắc viết hoa tên riêng của cơ quan, tổ chức. Phân biệt được danh từ, động từ, danh từ riêng và danh từ chung.

-Vận dụng viết tóm tắt câu chuyện theo nội dung tranh và lời kể dưới tranh cho trước

-Vận dụng viết mở bài, kết bài cho câu chuyện theo ý kiến của mình sau khi tóm tắt câu chuyện.

- Đọc và hiểu , trả lời đúng bài tập.

- Viết đúng bài chính tả theo hình thức nghe – viết , trong khoảng 15 phút.

- Viết được đoạn văn kể về một ngày ở trường của em hoặc nêu cảm nghĩ của em về một người bạn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: biết đóng góp ý kiến trong quá trình trao đổi.

***2. Kĩ năng.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc., biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.……- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập.****2.1. Hoạt động 1: Nói tên các bài đã học.****Hs chơi Đố bạn: Đoán tên bài đọc (Nhóm 4)**- Dựa vào mỗi đoạn trích dưới đây, nói tên bài đọc. - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.- GV cho HS cá nhân đọc kĩ các đoạn trích để nói tên bài đọc.GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo yêu cầu:+ Quan sát và đọc nội dung từng tranh?+ Tìm tên bài đọc tương ứng với mỗi tranh? | - Hs lắng nghe cách đọc.- 2 HS đọc nội dung các tranh.- Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp: Lần lượt từng em đọc khố thơ, lời của nhân vật và tên bài đọc tương ứng.Cả nhóm nhận xét, góp ýTranh 1. Điều kì diệuTranh 2. Thi nhạcTranh 3. Thằn lằn xanh và tắc kèTranh 4. Đò ngangTranh 5. Nghệ sĩ trốngTranh 6. Công chúa và người dẫn chuyện |
| **2.2. Hoạt động 2:** Nêu ngắn gọn nội dung của 1 – 2 bài đọc dưới đây: - GV cho HS làm việc cá nhân: + Đọc thầm và nhớ + Nói điều em thích nhất về bài đọc đó. * GV cho HS đọc bài trước lớp.
* GV và HS nhận xét, tuyên dương bạn đọc to, rõ.

+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia nêu phần trả lời tóm tắt trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và tên các bài đọc (đã cho), chuẩn bị câu trả lời (có thể viết ra vở ghi, giấy nháp hoặc vở bài tập, nếu có).- HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm/ trước lớp:+ Một số em phát biểu ý kiến, cả nhóm/ lớp + Chọn ra những ý kiến tóm tắt phù họp để ghi lại.+ ***Tiếng nói của cỏ cây***: Ta-nhi-a đã di chuyển khóm hoa hồng và khóm hoa huệ đến vị trí khác. Nhờ vậy mà cây đã biến đổi trở nên đẹp vượt trội và nở nhiều hoa hơn.+ ***Tập làm văn***: Cuối tuần, ba cho nhân vật tôi về quê để tìm ý cho bài văn “Tả cây hoa nhà em”. Nhờ nỗ lực dậy sớm và khả năng quan sát tốt, cậu đã tạo nên một bài văn tả hoa hồng rất hay.+***Nhà phát minh 6 tuổi***: Ma-ri-a là một cô bé rất thích quan sát. Chình vì vậy khi nhìn thấy điều lạ về sự chuyển động và đứng yên của tách trà, cô bé đã ngay lập tức đi làm thí nghiệm và hiểu ra. Nhờ vậy, cô được bố khen là giáo sư đời thứ 7 của gia tộc. Về sau, Ma-ri-a thực sự trở thành giáo sư của nhiều trường đại học danh tiếng và nhận giải Nô-ben Vật lý.*+* ***Con vẹt xanh****:* Câu chuyện kể về quá trình làm bạn vói con vẹt xanh của một bạn nhỏ tên là Tú. Khi nghe thấy vẹt bắt chước những lòi nói thiếu lễ phép của mình với anh trai, Tú đã hối hận, tự nhận ra minh cần thay đổi: tôn họng và lễ phép với anh trai hon. *+* ***Chân trời cuối phố****:* Câu chuyên kể về những khám phá, trải nghiệm của một chú chó nhỏ về thế giới bên ngoài cánh cổng. Qua câu chuyện, tác giả muốn khẳng định những điều thú vị của hoạt động khám phá, trải nghiệm.***+ Trước ngày xa quê:*** Câu chuyên kể về cuộc chia tay đầy lưu luyến của một bạn nhỏ vói thầy giáo và những người bạn. Đó là những trải nghiệm về tình cảm, cảm xúc, về tinh yêu đối với quê hương vả những ngưòi thân thương.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **2.3. Hoạt động 3 Đọc lại một bài đọc trong chủ điểm *Mỗi người một vẻ* hoặc *Trải nghiệm và khám phá,* nêu chi tiết hoặc nhân vật em nhớ nhất.**HS làm việc nhóm:+ Tùng em chọn đọc 1 bài đọc, nêu chi tiêt hoặc nhân vật trong bài mà minh nhớ nhất (hoặc yêu thích nhất).+ Cả nhóm nhận xét và góp ý.- G V quan sát HS các nhóm, ghi nhận xét/ cho điểm.- GV nhận xét, tuyên dương- GV mời HS nêu nội dung bài. | -HS đọc lại một bài đọc, suy nghĩ và trả lời câu hỏi- HS lắng nghe.- HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình.Ví dụ:Nhân vật Ma-ri-a là một cô bé rất thông minh và tinh tường khi có thể hiểu và tự mình làm một thí nghiệm khi mới 6 tuổi. Cô có lòng ham học hỏi, mong muốn khám phá những điều mới mẻ trong cuộc sống. Chính vì vậy mà sau này Ma-ri-a trở thành giáo sư  của nhiều trường đại học và là người phụ nữ đầu tiên nhận giải Nobel.  |
| **2.4. Hoạt động 4 Tìm danh từ chung và danh từ riêng trong các câu ca dao để xếp vào nhóm thích hợp nêu trong bảng.**- GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.- GV cho HS làm việc nhóm 4: Gợi ý thế nào là danh từ chung+Thế nào là danh từ riêngChọn 2 – 3 từ em tìm được ở bài tập 4- HS trình bày trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.Gv củng cố về từ loại, cụn từ, từ, danh từ chung, danh từ riêng | - Hs đọc kĩ các câu ca dao, tìm các danh từ chung, danh từ riêng và xếp vào nhóm thích hợp.+ Danh từ chung: danh từ chỉ người, vật, hiện tượng tự nhiên.+ Danh từ riêng: tên người, tên địa líHọc sinh thảo luận nhóm 4Hoàn thành bài tập |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng chính tả danh từ chung, danh từ riêng- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |

**--------------------------------------------------------**

**Tiết 2**: **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.……- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập.**- G V nêu yêu cầu nghe - viết.**Đi máy bay Hà Nội – Điện Biên**- GV đọc 1 lần đoạn văn sẽ viết chính tả cho HS nghe.- GV hướng dẫn HS đọc thầm lại toàn đoạn để nắm được ND bài- Những danh từ riêng có trong đoạn để viết hoa cho đứng quy tắc.- G V đọc tên bài, đọc từng câu/ đọc lại từng vế câu/ cụm từ cho HS viết vào vở.- G V đọc lại đoạn văn cho HS soát lại bài viết. Sau đó, HS đỗi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.- G V hướng dẫn chữa một sổ bài trên lóp, nhận xét, động viên khen ngợi các em. | - HS lắng nghe- Học sinh đọc đoạn viết, tìm và nêu nội dung đoạn viết: Miêu tả vẻ đẹp của Hà Nội nhìn từ trên cao.-HS tìm từ khó dễ viết sai* HS luyện viết tiếng khó, chữ viết hoa.

 - HS tìm và nêu, luyện viết các chữ hoaNhững chữ đầu mỗi câu cấn viết hoa+ Viết những tiếng khó hoặc những tiếng dể viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.+ Cách trình bày một đoạn văn.- HS nghe Viết bài vào vở- Học sinh soát lỗi- Hs sửa lỗi |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng chính tả danh từ chung, danh từ riêng- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |

**----------------------------------------------------**

**Tiết 3. ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Luyện tập.****1.1. Hoạt động 1:** Dựa vào từng gợi ý dưới đây, nói tên bài thơ và tên tác giả. Đọc một đoạn thơ hoặc một bài thơ em thuộc.**Hs chơi Đố bạn: Đoán tên bài đọc (Nhóm 2 bạn)**- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.- GV cho HS cá nhân đọc kĩ các đoạn trích để nói tên bài đọc.GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo YC+ Quan sát và đọc nội dung từng hình?+ Tìm tên bài đọc tương ứng với mỗi hình? | - Hs đọc yêu cầu bài rập.- 2 HS đọc dựa vào gợi ý và trả lời câu hỏi.Bước 1: Nói tên bài thơ và tên tác giả.+ HS đọc thầm yêu cầu của bài tập 1.+ Mỗi em đọc 1 gọi ỷ rồi nói tên bài thơ, tên tác giả.- Bước 2: Đọc một đoạn thơ hoặc một bài thơ (tự lựa chọn).+ 1 em đọc 1 đoạn (hoặc cả. bài).+ 1 em mở sách đế theo dõi, nhận xét và góp ý (sau đó đổi vai).- Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp: 1. Gặt chữ trên non2. Bầu trời trong quả trứng\_HS đọc thuộc một đoạn thơ hoặc bài thơ.Lần lượt từng em đọc khố thơ, lời của nhân vật và tên bài đọc tương ứng.Cả nhóm nhận xét, góp ý |
| **1.2. Hoạt động 2:** Tìm câu chủ đề trong từng đoạn (SHS trang 71) dưới đây:a. Biển động. Gió thét trên những rừng dương. Sóng đập dữ dội vào mạn thuyền. Cây cột buồm rít lên, lá cờ đuôi nheo bay phần phật. Mưa cắt ngang mặt những tia nước lạnh. Bãi cát vật vã với nước, với sóng.(Trần Nhật Thu)b. Những ngày hè đi bên bờ Hạ Long, Bãi Cháy hoặc Tuần Châu,... ta có cảm giác như đi trước cửa gió. Ngọn gió lúc êm ả như ru, lúc phần phật như quạt, mang cái trong lành, cái tươi mát của đại dương vào đất liền. Trong tiếng gió thổi, ta nghe tiếng thông reo, tiếng sóng vỗ, tiếng ve ran và cả tiếng máy, tiếng xe, tiếng cần trục từ trên các tầng thang, bến cảng vọng lại.(Theo Thi Sảnh)c. Chuồn chuồn ngô mặc áo kẻ ca-rô đen vàng thích phơi mình ngoài nắng, trên ngọn chuối hoặc bờ ao. Chuồn chuồn ớt với bộ cánh đỏ rực hoặc vàng tươi, suốt ngày la cà hết chỗ này sang chỗ khác. Chuồn chuồn nước thích soi gương, ưa đứng im trên cọng khoai ngứa bên bờ ao ngắm bóng mình in dưới nước,... ẻo lả và xinh xắn hơn cả là các bé chuồn kim, cả thân hình chỉ nhỉnh hơn chiếc kim khâu... Ngần ấy loại chuồn chuồn cũng đủ cho chúng tôi mê tơi trong suốt mùa hè.  (Theo Trần Đức Tiến)- GV cho HS làm việc cá nhân: * GV cho HS đọc bài trước lớp.

- GV và HS nhận xét, tuyên dương bạn đọc to, rõ.- Gv cho học sinh làm nhóm 4 trao đổi tìm câu chủ đề và chia sẻ trước lớp.+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia nêu phần trả lời tóm tắt trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và tên các bài đọc (đã cho), đọc kĩ các đoạn văn để tìm câu chủ đề.Bước 1: Tỉm câu chủ đề trong đoạn văn a.+ Đọc thầm yêu cầu và đoạn văn thứ nhất.+ Từng em suy nghĩ, tìm câu chủ đề của đoạn rồi nêu câu trả lời.+ Cả nhóm bàn luận đê thồng nhât câu trả lời. - HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm/ trước lớp:Bước ,3 tìm phần b,c tương tự như phần a + Một số em phát biểu ý kiến, cả nhóm/ lớp a. Biển động.b. Những ngày hè đi bên bờ Hạ Long, Bãi Cháy hoặc Tuần Châu,... ta có cảm giác như đi trước cửa gió. c. Ngần ấy loại chuồn chuồn cũng đủ cho chúng tôi mê tơi trong suốt mùa hè.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **1.3. Hoạt động 3.** Tìm các động từ trong một đoạn văn (a, b hoặc c) ở bài tập 2. -Cho HS làm việc cá nhân- Cho HS làm việc nhóm:+ Từng em chọn đọc 1 phần, nêu đáp án+ Cả nhóm nhận xét và góp ý.- G V quan sát HS các nhóm, G V và HS thống nhất đáp án,ghi nhận xét/ cho điểm.- GV nhận xét, tuyên dương | - HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và tìm động từ trong 1 đoạn văn minh chọn (có thể viết động từ tìm được vào vở ô li hoặc vở bài tập, nếu có). - HS làm việc nhóm:+ Lấn lượt từng em nêu các động từ tỉm được.a. Biển **động**. Gió **thét** trên những rừng dương. Sóng **đập** dữ dội vào mạn thuyền. Cây cột buồm **rít** lên, lá cờ đuôi nheo **bay** phần phật. Mưa **cắt** ngang mặt những tia nước lạnh. Bãi cát **vật vã** với nước, với sóng. Đáp án tìm b,c tương tựb: đi, đi, mang, thối, nghe, reo, vỗ, vọng; c: mặc, thích, phoi, soi (gưong), đứng, ngắm, mê toi.+ Cả nhóm nhận xét, góp ý.  |
| **2. Vận dụng trải nghiệm.**- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng động từ và đặt câutheo mẫu gợi ý Ai làn gì ở đâu – vào lúc nào?thái độ làm việc như thế nào?...- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

---------------------------------------------------

**Tiết 4. ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- GV tổ chức trò chơi, hoặc tổ chức cho học sinh múa hát ….. để khởi động bài học.- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát… để khởi động vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi.- HS lắng nghe.- Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập.****2.1. Hoạt động 1 (Dùng phương pháp khăn trải bàn)** Tìm thêm 2 – 3 động từ thích hợp với mỗi sự vật dưới đây:  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.- GV cho HS làm việc nhóm 4: Gợi ý thế nào là động từChọn 2 – 3 từ em tìm được ở bài tập 4- HS trình bày trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.- Gv củng cố về từ loại, cụm động từ động từ**2.2. Hoạt động 2****Viết đoạn văn (4 -5 câu) theo chủ đề tự chọn, có chứa động từ ờ bài tập 4**- GV có thể gợi ý cách làm, VD: Các em có thể viết về sự vật ở 1 nhóm và sử dụng một số động từ tìm được ở nhóm đó.- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, chú ý nhận xét các em sử dụng động từ có phù hợp chưa,động viên khen ngợi các em làm tốt. | -Hs đọc kĩ các câu ca dao, tìm các DT chung, danh từ riêng và xếp vào nhóm thích hợp.- Học sinh thảo luận nhóm 4 Hòan thành bài tập-HS đọc yêu cầu bài tập và Viết bài vào vởBuổi sáng mai, khung cảnh quê em thật đẹp. Từng tốp học sinh **tung tăng đi học**. Hai bên đường, đàn ong đã bắt đầu **bay** đi **tìm** mật. Xa xa, trên dòng sông, những con thuyền đang hối hả **lướt** nhanh trên mặt nước. HS làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp: Từng em/ một số em đọc đoạn văn đã viết. Học sinh chia sẻ bài trước lớp |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi tìm và viết đúng động từ và đặt câu theo mẫu gợi ý Ai làm gì ở đâu – vào lúc nào?thái độ làm việc như thế nào?...- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |

---------------------------------------------------------

**Tiết 5: Tiết 3. ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Luyện tập.****Hoạt động 1:** Đọc lời thoại dưới tranh rồi tóm tắt câu chuyện.- GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.- GV GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân: quan sát tranh, đọc lời dưới tranh, nhận biết việc xảy ra có liên quan tới các nhân vật trong tranh và tóm tắt câu chuyện (sao cho ngằn gọn hơn mà vẫn thể hiện được nội dung chính của câu chuyện).GV cho làm việc nhóm: thảo luận nhóm, theo yêu cầu:+ Quan sát và đọc nội dung từng tranh?+ Đọc lời thoại và tóm tắt nội dung theo ý kiến riêng? | - Hs đọc yêu cầu bài tập.- Hs đọc kĩ nội dung câu chuyện và tóm tắt. -HS quan sát các nhân vật trong tranh và tóm tắt câu chuyện (sao cho ngắn gọn hơn mà vẫn thể hiện được nội dung chính của câu chuyện).- HS làm việc theo hướng dẫn của GV, sau đó tập tóm tắt câu chuyện- Các nhóm thảo luận và báo cáo kết quả trước lớp: ***Đến tuổi trưởng thành, Bam-bi được mẹ cho sống tự lập. Khi mẹ đi mất, Bam-bi hoang hốt kêu gọi mẹ vang rừng.*** ***Nai bố xuất hiện nghiêm nghị động viên Bam -bi***. ***Bam-bi cảm thây yên tâm, nó thây tương lai của minh qưa bóng dáng của bố***.***Nhờ sự khích lệ của nai bố mà Bam-bi đã có quyết tâm tự lập. Nhiều năm sau, Bam-bi ngày nào đã trở thành một chàng nai thông minh, dũng cảm như bố.***- HS đọc câu chuyện sau khi tóm tắtCả nhóm nhận xét, góp ý |
| **Hoạt động 2:** Viết mở bài hoặc kết bài cho câu chuyện *Nai con Bam-bi* theo ý em.  - GV cho HS làm việc cá nhân: * GV cho HS đọc bài trước lớp.

- GV và HS nhận xét, tuyên dương bạn nói to, rõ ràng.-Gv cho học sinh viết bài-Gv cho học sinh làm nhóm 4 trao đổi chọn viết và sửa để giúp nhau viết được đoạn hay nhất+ GV tổ chức cho mỗi nhóm cử đại diện tham gia trình bày đoạn viết trước lớp.+ GV nhận xét tuyên dương | - HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu và HS làm việc cá nhân. chọn viêt mở bài hoặc kết bài.Bước 1: chọn đọan viết+ Đọc thầm lại nội dung chuyện+ Từng em suy nghĩ, tìm chọn đoạn viết mở bài hay kết bài+ Học sinh viết bàiBước 2:+ Cả nhóm bàn luận đê thồng nhất đoạn chọn viết- HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm/ trước lớp:Trao đổi trong nhóm bài viết của mình,nhóm chỉnh sửa cho nhauBước 3: + Một số em phát biểu ý kiến, cả nhóm/ lớp  Mỗi người đều có một thời điểm cảm thấy bấp bênh, thiếu quyết tâm, thiếu định hướng. Em cũng đã một thời điểm như vậy. Nhưng may mắn thay, vào thời điểm đấy, em đã được truyền động lực để cố gắng nhờ một câu chuyện rất hay. Đó chính là câu chuyện *Nai con Bam-bi.*- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.+ HS lắng nghe, học tập lẫn nhau. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,... sau bài học để học sinh thi kể, nói giới thiệu đặc điểm hay tính cách của người thân của mình.- Nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

 **Tiết 6,7: ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động****Hoạt động 1: Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi.**Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi.**CON CHIM CHIỀN CHIỆN****(Trích)**+ Đọc thầm câu hỏi+ Tìm câu thơ chứa nội dung trả lời.* GV cho HS trả lời câu hỏi trước lớp.

1. Những từ ngữ nào cho thấy chim chiền chiện bay lượn giữa không gian cao rộng? 2. Tiếng hót của chim chiền chiện được miêu tả qua những câu thơ nào? Nêu cảm nghĩ của em về tiếng chim chiền chiện trong bài thơ. | - HS đọc yêu cầu của bài1. Những từ ngữ nào cho thấy chim chiền chiện bay lượn giữa không gian cao rộng là: Bay vút, vút cao/ Cánh đập trời xanh/ Cao hoài, cao vợi/ Bay cao, cao vút / Chim biến mất rồi 2- Tiếng hót của chim chiền chiện được miêu tả qua những câu thơ: Tiếng hót long lanh/ Như cành sương chói/Tiếng ngọc trong veo/ Chỉ còn tiếng hót/ Làm xanh da trời....- Cảm nghĩ của em về tiếng chim chiền chiện trong bài thơ: Tiếng chim chiền chiện trong bài thơ rất hay. Tiếng chim trong veo, êm dịu như hạt sương làm cho bầu trời trở nên xanh tươi tuyệt đẹp.- HS nhắc lại các bước.* HS nhận xét, bổ sung
 |
|  **Hoạt động 2: Đọc hiểu****-** GV yêu cầu HS nhắc lại các bước đọc hiểu  |  |
| **TRAI NGỌC VÀ HẢI QUỲ**Cá mực tung tăng đi học trong làn nước biển xanh biếc, cái lọ mực kè kè một bên.– Bé mực đi đâu đấy? – Cô trai he hé cái vỏ sần sùi ra hỏi.– Thưa cô, cháu đi học ạ!Cá mực lễ phép trả lời rồi vội vã bơi đi, nó hơi sợ khi nhìn thấy vỏ ngoài của cô trai. Cá mực bơi nhanh đến một bông hoa nhiều màu sắc bên kia lối đi. Bông hoa có nhiều cánh hồng hồng, tím tím, mềm mại như gọi chào. Cá mực đến gần hơn, những cánh hoa mừng rỡ múa mãi lên. Chợt tiếng cô trai gọi giật lại:– Bé mực, không được đến gần nó, nguy hiểm đấy!Cá mực ngập ngừng, không biết nên tin ai. Vừa lúc đó, một chú cá cơm bé tí bơi đến đùa nghịch với những cánh hoa mềm mại đang toả ra quây lấy chú. Cô trai lớn tiếng gọi cá cơm, nhưng không kịp, những ngón tay hoa đã khép lại. Cá mực định ném lọ mực vào bông hoa để mực loang ra, cá cơm có thể chạy trốn. Nhưng cá cơm đã bị những cánh hoa thít chặt lấy và kéo tuột vào lòng bông hoa. Thế là mất hút chú cá cơm.Cá mực sợ hãi, chạy lại gần cô trai. Lúc này cô trai mở to miệng nhìn cảnh tượng vừa xảy ra. Cá mực kinh ngạc thấy trong lòng cô trai có một viên ngọc sáng đẹp lạ thường.Cô trai căn dặn:– Bông hoa đẹp để thế kia nhưng rất dữ. Đó là hải quỳ. Cháu phải tránh xa. Bé mực cảm động. Nó định nói với cô trai: “Còn cô, bên trong tấm áo xấu xí của cô là một tấm lòng bằng ngọc..Hoá ra, cái đẹp bên ngoài chưa hẳn là cái tốt, cái xấu bên ngoài chưa hẳn là cái xấu.(Theo Vân Long) |
| **Câu 1**Cá mực mang gì đi học? Tìm câu trả lời đúng.A. Nước biển xanh biếc.C. Một cái lọ mực.B. Những bông hoa đẹp.D. Nhiều đồ dùng học tập.**Câu 2**Khi gặp cô trai, vì sao cá mực lễ phép trả lời rồi vội vã bơi đi? Tìm câu trả lời đúng.A. Vì cá mực sợ muộn giờ học.B. Vì cá mực hơi sợ khi nhìn thấy vỏ ngoài của cô trai.C. Vì cá mực muốn đi ngắm bông hoa đẹp.D. Vì cá mực muốn bơi đi gặp cá cơm.**Câu 3**Vì sao cá mực muốn đến gần hải quỳ? Tìm câu trả lời đúng. A. Vì cá mực nghe thấy tiếng gọi của hải quỳ.B. Vì hải quỳ đẹp, những cánh tay hoa mềm mại như gọi chào. C. Vì cá mực muốn cùng cá cơm đến chơi với hải quỳ.D. Vì cá mực muốn bơi đến gần hơn để cứu cá cơm.**Câu 4**Cô trai đã làm gì khi thấy cá mực và cá cơm bơi đến gần hải quỳ? **Câu 5**Cá mực đã hiểu ra điều gì về cô trai và hải quỳ? **Câu 6**Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này? **Câu 7.** Tìm từ có nghĩa giống với mỗi từ dưới đây và đặt câu với một từ tìm được. **Câu 8**. Tìm động từ trong mỗi câu dưới đây:- Cá mực lễ phép trả lời rồi vội vã bơi đi.- Cá mực đến gần hơn, những cánh hoa mừng rỡ múa mãi lên.- Cá mực sợ hãi, chạy lại gần cô trai.- Bé mực cảm động. | Cá mực mang một lọ mực đi học.Chọn C.Khi gặp cô trai, cá mực lễ phép trả lời rồi vội vã bơi đi vì cá mực hơi sợ khi nhìn thấy vỏ ngoài của cô trai.Chọn B.Cá mực muốn đến gần hải quỳ vì hải quỳ đẹp, những cánh tay hoa mềm mại như gọi chào. Chọn B.Khi thấy cá mực và cá cơm bơi đến gần hải quỳ, cô trai đã lớn tiến gọi không được đến gần nó, rất nguy hiểm. Cá mực đã hiểu ra bên trong tấm áo xấu xí của cô là một tấm lòng bằng ngọc. Hoá ra, cái đẹp bên ngoài chưa hẳn là cái tốt, cái xấu bên ngoài chưa hẳn là cái xấu.Em rút ra được bài học không nên đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài. Có những người có ngoại hình không đẹp nhưng bên trong rất tốt. Còn có những người ngoại hình đẹp nhưng lại rất xấu xa.  - Vội vã: vội vàng, hối hả,...- Mừng rỡ: vui mừng, vui sướng,...- Sợ hãi: sợ sệt, hoảng sợ,...- Cảm động: xúc động,...Ví dụ: Mỗi khi đạt được điểm cao, em rất vui sướng.Em rất xúc động sau khi nghe câu chuyện của Huyền. - Cá mực lễ phép **trả lời** rồi **vội vã** **bơi** đi.- Cá mực **đến** gần hơn, những cánh hoa **mừng rỡ** **múa** mãi lên.- Cá mực **sợ hãi**, **chạy** lại gần cô trai. - Bé mực **cảm động.** |
| **B. Viết** |
| **Hoạt động 1: Gv cho học sinh viết đoạn thơ hay văn tần 70-80 tiếng**- GV hướng dẫn cách viết bài:- GV đọc cho HS viết.- GV đọc lại bài cho HS soát lỗi.- GV nhận xét chung. | - HS đọc đoạn viết - HS lắng nghe.- HS viết bài.- HS nghe, soát bài. |
| **Hoạt động 2:** Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:Đề 1: Viết bài văn thuật lại một giờ học đáng nhớ đối với em.Đề 2: Viết bài văn kể lại một câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe về trí thông minh hoặc khả năng tìm tòi, sáng tạo của con người.* GV nhắc HS chú ý cách trình bày bài.
* GV theo dõi và hướng dẫn HS thêm.
* GV chấm và chữa bài cho HS
 | * HS đọc yêu cầu của bài.
* HS chọn 1 đề bài
* HS viết bài vào vở
* HS đọc bài cho bạn nghe.
 |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

Bài văn tham khảo:

Thời gian như một bản nhạc không lời lặng lẽ. Nó đến rồi đi để lại trong ta những kí ức, những kỉ niệm mãi không nguôi. Nó cũng để lại trong tôi một khoảng trống, một nỗi niềm mà chẳng ai có thể lấp đầy. Tôi vẫn còn nhớ như in kỉ niệm đó - kỉ niệm về một tiết học văn. Tôi như đang trong một giấc mơ trở về năm ấy - về tiết học đáng nhớ ấy.

Cô giáo chầm chậm bước vào lớp với khuôn mặt tươi cười như hàng ngày, nhưng trong mắt cô thoáng một nỗi buồn “Cô sao vậy nhỉ?”. Tôi tự hỏi, trong lòng thoáng chút lo lắng. Nụ cười của cô hôm nay thật khác lạ, vẫn là nụ cười đấy nhưng chất chứa hàng ngàn nỗi niềm khó tả. Cô nhìn quanh lớp rồi cất giọng “Các em, cô có một chuyện rất muốn nói”. Tất cả lớp đều im lặng nhìn cô: “Đây sẽ là buổi học cuối cùng cô dạy các em. Cô sắp chuyển vào Miền Nam công tác. Cô mong giờ học này các em học thật tốt nhé!”

Rất nhanh sau đó cô vào bài giảng. Cả lớp tôi sững sờ, mọi người bất ngờ tới nỗi chẳng nói thành lời. - Tại sao cô lại chuyển đi? Chắc tại lớp tôi hư làm cô buồn? Bao câu hỏi quay cuồng trong tâm trí tôi. Lòng tự nhủ lòng “ Mình phải thật ngoan trong ngày hôm nay, vì biết đâu sẽ chẳng còn ngày nào được nghe lại giọng giảng, nét chữ thân quen này nữa”. Điều đó thật đáng sợ! Trên bảng, từng nét chữ thân quen của cô hiện lên: “Buổi học cuối cùng” của An- phông xơ Đô- đê. Lớp tôi, ai nấy đều im lặng. Giọng cô trầm trầm cất lên giữa khoảng không lặng thinh, đưa tất cả chúng tôi về với miền An – dát bình yên, tươi đẹp, về cậu bé Phrăng với những chiều đi chơi, thả diều, về người thầy đáng kính Ha – men với buổi học cuối cùng.

Chúng tôi cứ thế lắng nghe, tự hỏi câu chuyện đó sao giống câu chuyện của chúng tôi đến vậy. Khi phân tích tâm trạng của cậu bé Phrăng, giọng cô trầm bổng như từng cung bậc cảm xúc của cậu bé vùng An – Dát này khiến tôi và tất cả lớp như muốn trào nước mắt. Rồi khi giảng đến lời nói của thầy Ha- men về tiếng nói dân tộc, giọng cô lại xúc động đến nghẹn ngào khiến chúng tôi càng thêm thấm thía về giá trị của tiếng mẹ đẻ. Những dòng chữ thân thuộc cô viết lên bảng kết hợp với lời giảng, lời bình thật hay và thấm thía. Được cô động viên khích lệ, cả lớp càng thêm hào hứng, hăng hái phát biểu, thảo luận xây dựng bài cứ ngỡ như cô sẽ chẳng bao giờ rời đi, sẽ vẫn ngày ngày được gặp cô và nghe lời cô giảng... Tiếng trống vang lên hết tiết. Cả lớp như bừng tỉnh. Mọi người nhốn nháo và ai nấy bật lên tiếng khóc.

Cô gượng cười bảo: “Cô rất vui khi đã được dạy lớp mình, hãy nhớ về cô với những hồi ức đẹp nhé”. Chỉ nghe đến thế thôi, cả lớp tôi đã oà khóc. Cô cứ thế mà đi sao, hệt như trong văn bản ấy sao?. Chúng tôi nhìn theo dáng cô khuất dần, lòng tự hỏi: Cô ơi! Biết bao giờ chúng em lại được gặp cô, được nghe cô giảng bài. Chúng em biết tuy đi xa cô vẫn luôn nhớ đến chúng em, đến tiết học này - một kỉ niệm giữa thầy và chúng em. Đối với chúng em đó sẽ là một tiết học đáng nhớ suốt cuộc đời.